

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **87** /TCT-CS
V/v thuế đối với hàng hóa bị
tồn thất

Hà Nội, ngày **08** tháng **1** năm **2010**

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Kon Tum.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 4033/CT-TTHT ngày 03/12/2009 của Cục thuế tỉnh Kon Tum nêu vướng mắc trong việc xử lý đối với hàng hóa bị tồn thất của doanh nghiệp xuất khẩu, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ vào điểm 2.1 Mục IV, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

“ Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Mục này, trừ phần giá trị tồn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường.

Doanh nghiệp phải tự xác định rõ tổng giá trị tồn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.

Phần giá trị tồn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường được xác định bằng tổng giá trị tồn thất trừ phần bồi thường do tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của Pháp luật.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp khi xuất khẩu có khối lượng hàng xuất giao qua cân tại trạm cân của cảng (cân bờ) lớn hơn khối lượng khi cân lại bằng phương pháp đo mớn nước. Sự chênh lệch này được xác định là do thay đổi phương pháp cân, trên thực tế không có tồn thất hay hao hụt về số lượng và khối lượng hàng hóa nên không được xem là tồn thất trong trường hợp bất khả kháng, do đó không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế tỉnh Kon Tum được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Ban PC;
- Lưu: VT, CS (3b) 7

**KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương